

CTCP ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG (TCL - HOSE)

Báo cáo cập nhật KQKD

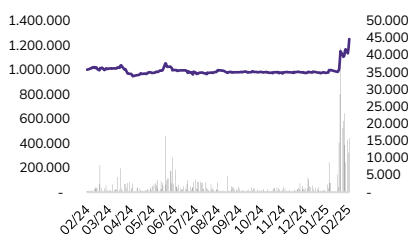
Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Dịch vụ vận tải
Ngày báo cáo	: 21/02/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 42.700
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 1.285
SLCPLH (CP)	: 30.158.436

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FireAnt, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	4Q23	4Q24
Tăng trưởng DTT (%)	41,6%	5,2%
Tăng trưởng LNST (%)	7,3%	61,3%
Biên LNG (%)	14,2%	17,3%
Biên LNST (%)	7,5%	11,5%
ROA (%)	15,2%	13,9%
ROE (%)	24,2%	23,8%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,03	0,05
EPS (VND/CP)	1.094	1.765
BVPS (VND/CP)	19.087	20.708

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Tăng trưởng tích cực

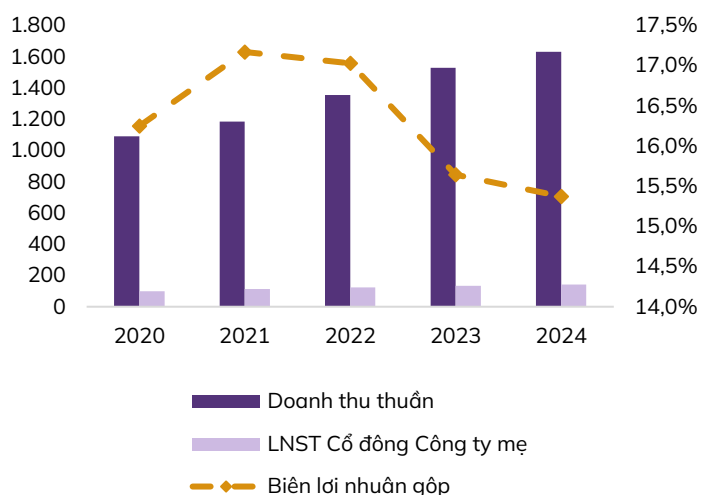
- KQKD Q4/2024 tăng nhờ gia tăng sản lượng hàng hóa khai thác.
- ✓ Doanh thu thuần (DTT) trong kỳ tăng lên 464 tỷ đồng (+5,2% svck), lợi nhuận gộp đạt 80 tỷ đồng (+27,6% svck) nhờ giảm giá vốn hàng bán. Biên lợi nhuận gộp trong quý tăng lên 17,3% từ mức 12,1% của tháng trước, chủ yếu nhờ sản lượng khai thác tăng mạnh, giúp bù đắp cho việc giá cước dịch vụ container giảm từ tháng 08/2024 so với cùng kỳ năm 2023.
- ✓ Doanh thu khai thác dịch vụ container tăng nhờ tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa trong nước tăng trưởng mạnh, một phần nhờ xu hướng dịch chuyển luồng hàng hóa và tích trữ hàng hóa tránh các rủi ro thuế quan trên thế giới. Mảng khai thác dịch vụ tại cảng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch tăng đạt 28 tỷ đồng (+48,7% svck) do là khu vực tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu, kết nối khu vực Nhơn Trạch với Tân Cảng – Cái Mép, Tân Cảng – Hiệp Phước và Tân Cảng – Cát Lái. Các mảng dịch vụ xếp dỡ container, dịch vụ depot và đóng rút hàng cũng tăng lần lượt lên 3,2%, 4,6% và 2,0% svck.
- ✓ Kết quả lợi nhuận sau thuế (LNST) của Cổ đông Công ty mẹ tăng trưởng mạnh đạt 53 tỷ đồng (+61,3% svck).
- ✓ **Kết quả kinh doanh năm 2024 có doanh thu, lợi nhuận tăng, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp suy giảm.**
- ✓ Lũy kế năm 2024, DTT và lợi nhuận gộp của TCL lần lượt là 1.631 tỷ đồng (+6,6% svck) và 251 tỷ đồng (+4,8% svck).
- ✓ Doanh thu lũy kế năm 2024 tăng trưởng nhờ tăng trưởng doanh thu từ hoạt động kinh doanh khai thác depot đạt 1.224 tỷ đồng (+11,3% svck, chiếm 75% tổng doanh thu) và hoạt động xếp dỡ container đạt 181 tỷ đồng (+5% svck, chiếm 11,1% tổng doanh thu). TCL là đơn vị trực tiếp khai thác và cung cấp dịch vụ xếp dỡ, depot, logistics tại cảng Tân Cảng – Cát Lái - là cảng quốc tế lớn và hiện đại nhất Việt Nam (chiếm xấp xỉ 57% thị phần container xuất nhập khẩu tại TP Hồ Chí Minh). Ước lượng thị phần hoạt động xếp dỡ của TCL là 40%. Trong khi đó, doanh thu từ các hoạt động khác cho thấy sự suy giảm, cụ thể doanh thu dịch vụ đóng rút hàng là 71 tỷ đồng (-18,7% svck), xếp dỡ bến Nhơn Trạch là 80 tỷ đồng (-4,1% svck) và dịch vụ khác là 71 tỷ đồng (-6,4% svck).
- ✓ Doanh thu từ khu vực cảng Cát Lái chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của TCL. Trong khi đó, doanh thu từ khu vực ICD Tân Cảng – Nhơn Trạch đang có xu hướng giảm (từ 8,2% trong năm 2022 xuống 4,9% trong năm 2024).
- ✓ Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp cả năm giảm svck còn 15,37% là mức thấp nhất trong 10 năm của doanh nghiệp. Nguyên nhân giảm một phần là do: (1) doanh thu tại quý 1 giảm sút do một số hợp đồng chưa gia hạn; (2) giá cước dịch vụ xếp dỡ, lưu trữ container của TCL từ tháng 08/2024 giảm so với cùng kỳ, trung bình giảm từ 6-7%/container thông thường và (2) giá vốn hàng hóa tăng svck, chủ yếu do chi phí nhân công.

KẾT QUẢ KINH DOANH Q4/2024 & CẢ NĂM 2024

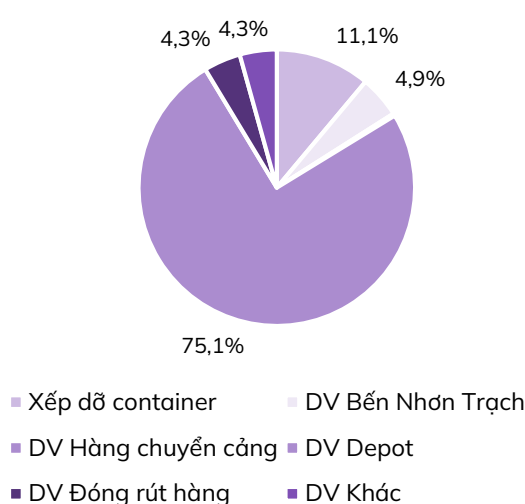
Kết quả kinh doanh tóm tắt	Q4 2024	Q4 2023	%svck	2024	2023	%svck
Doanh thu thuần	464	441	5,2%	1.631	1.529	6,6%
Lợi nhuận gộp	80	63	27,6%	251	239	4,8%
Biên lợi nhuận gộp (%)	17,3%	14,2%		15,4%	15,6%	
Chi phí BH&QLDN/DTT	(29)	(28)	1,3%	(105)	(105)	0,0%
Chi phí BH&QLDN/DTT (%)	-6,2%	-6,4%		-6,5%	-6,9%	
Doanh thu hoạt động tài chính	3	5	-39,5%	12	18	-33,1%
Chi phí tài chính	(0)	(0)	-39,5%	(1)	(1)	-50,9%
Trong đó: Chi phí lãi vay	(0)	(0)	-39,5%	(1)	(1)	-50,9%
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	64	40	58,8%	174	162	7,4%
Lãi/lỗ khác	(0,1)	0,6	-115,6%	(0)	2	-108,0%
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	64	41	56,4%	174	164	6,0%
LNST Cổ đông công ty mẹ	53	33	61,3%	143	134	6,4%
Biên lợi nhuận ròng (%)	11,5%	7,5%		8,8%	8,8%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Doanh thu, lợi nhuận qua các năm



Cơ cấu lợi nhuận năm 2024

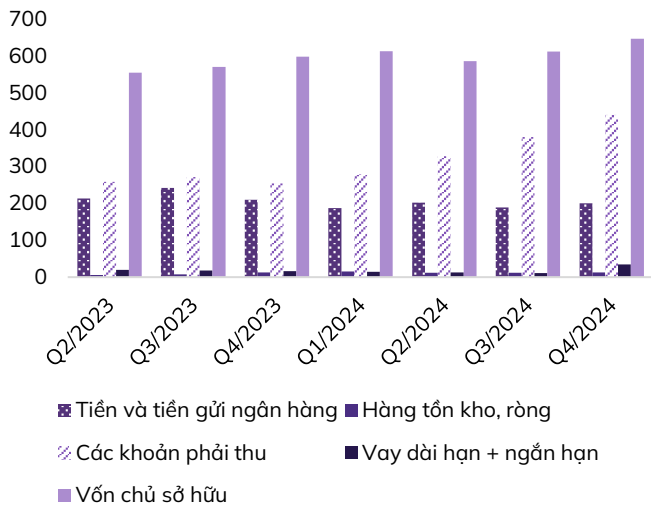


Nguồn: TCL, ABS Research

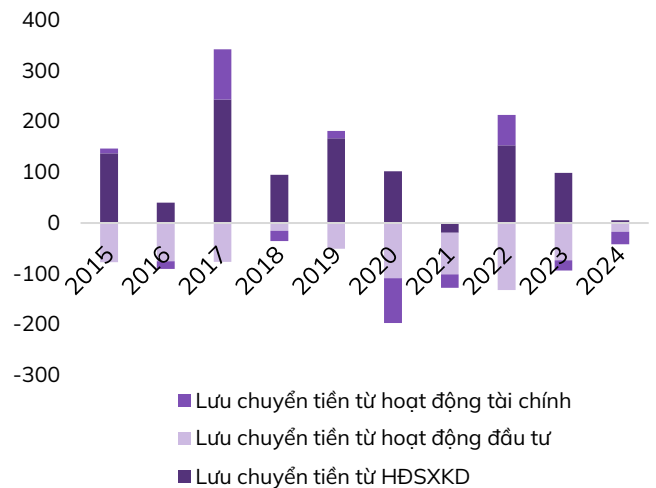
- ✓ Chi phí bán hàng giảm 13% svck còn 31 tỷ đồng do giảm chi phí hoa hồng, dịch vụ. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên 75 tỷ đồng (+6,5% svck) do tăng chi phí nhân viên quản lý và chi phí khác.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính giảm còn 12 tỷ đồng (-33,1% svck) do lãi tiền gửi giảm chỉ còn 7 tỷ đồng (-42% svck). Công ty có chi phí tài chính và chi phí lãi vay không đáng kể nhờ vay nợ thấp.
- ✓ Kết thúc năm, LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 143 tỷ đồng (+6,4% svck). Với kết quả này, Công ty đã hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu và 107% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.
- Công ty có tình hình tài chính tương đối an toàn với tỷ lệ vay nợ thấp. Tuy nhiên dòng tiền đang chịu áp lực do bị chiếm dụng bởi các khoản phải thu.
 - ✓ Lượng tiền và tiền gửi ngân hàng tương đối cao. Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của TCL đạt 1.108 tỷ đồng (+17,8% so với cuối năm 2023). Giá trị các khoản tiền và tiền gửi ngân hàng đạt 201 tỷ đồng (-4,5% so với cuối năm 2023, chiếm 18,0% tổng tài sản). Công ty có lịch sử trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông năm giữ rất thường xuyên, với tỷ lệ cao nhất đạt 50% mệnh giá vào năm 2021. Trong các năm trở lại đây 2022, 2023, và 2024, tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền của công ty cũng tương đối cao, lần lượt là 42%, 22,31% và 23,24% mệnh giá.

- ✓ **Các khoản phải thu ngắn tăng mạnh, chủ yếu do gia tăng phải thu từ công ty mẹ.** Tại ngày 31/12/2024, tổng các khoản phải thu của TCL là 464 tỷ đồng (+73,2% so với cuối năm 2023), trong đó chủ yếu là phải thu ngắn hạn của khách hàng đạt 428 tỷ đồng (+84% so với cuối năm 2023, chiếm 38,6% tổng tài sản). Phải thu từ công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (sở hữu 51% TCL) là 386 tỷ đồng (+95,9% so với cuối năm 2023).
- ✓ **Tổng nợ tăng do gia tăng phải trả người bán.** Xét về nguồn vốn, tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 461 tỷ đồng (+35% so với cuối năm 2023, chiếm 41,6% tổng nguồn vốn). Tỷ lệ tổng nợ/VCSH là 0,71 lần - thấp hơn so với trung bình ngành, tuy nhiên là mức cao nhất trong 10 năm trở lại. Phải trả người bán ngắn hạn tăng lên 272 tỷ đồng (+63,7% so với cuối năm 2023, chiếm 24,6% tổng nguồn vốn). Sự gia tăng chủ yếu do phải trả cho các bên liên quan là CTCP Tân Cảng Bến Thành 140 tỷ đồng (+44,7% so với cuối năm 2023) và CTCP Cát Lái Đông Sài Gòn 33 tỷ đồng (+56% so với cuối năm 2023).
- ✓ **Tỷ lệ vay nợ của công ty tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn ở mức rất thấp.**
 - Tại 31/12/2024, tổng nợ vay của TCL là 34 tỷ đồng, tăng so với số 16 tỷ đồng cuối năm 2023. Vay nợ ngắn hạn tăng đáng kể lên 32 tỷ đồng (+344% so với cuối năm 2023). TCL tích cực trả nợ và sắp trả hết nợ dài hạn. Giá trị vay nợ dài hạn tại ngày 31/12/2024 chỉ còn 2 tỷ đồng (-80% so với cuối năm 2023).
 - Tỷ lệ nợ vay/VSCH của Công ty hiện đang ở 0,05 lần. Tỷ lệ này tăng so với mức 0,03 lần của năm 2023 nhưng vẫn là mức đòn bẩy tài chính an toàn.
- ✓ Dòng tiền từ HĐSXKD suy giảm mạnh trong năm 2024 do công ty đang bị chiếm dụng nguồn vốn đáng kể bởi các khoản phải thu từ công ty mẹ. Việc này có thể gây áp lực lên khả năng thanh toán trong ngắn hạn, cũng như hạn chế khả năng đầu tư phát triển trong dài hạn.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn theo quý



Lưu chuyển dòng tiền theo năm



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Triển vọng: Chúng tôi cho rằng triển vọng tăng trưởng của TCL trong một năm tới là khả quan, chủ yếu do tăng trưởng doanh thu khai thác depot nhờ các yếu tố:**
 - ✓ **Sản lượng dịch vụ khai thác depot, khai thác cảng và container kỳ vọng tăng trưởng, hưởng lợi từ sự gia tăng sản lượng hàng hóa thông cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh.**
 - Chúng tôi cho rằng sản lượng container xuất nhập khẩu qua cảng tại khu vực TP Hồ Chí Minh sẽ có xu hướng tăng trưởng nhờ các yếu tố (1) phục hồi kinh tế tại các thị trường xuất khẩu; (2) tiếp nhận nguồn hàng từ các khu công nghiệp lớn tại Bình Dương, Đồng Nai, Long An nhờ hoạt động FDI sôi nổi trong khu vực và (3) hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển luồng hàng hóa qua khu vực Nội Á.

- Nhờ vậy, doanh thu khai thác tại các cảng cạn kết nối như ICD Tân Cảng – Nhơn Trạch có thể tăng trưởng nhờ sản lượng hàng trung chuyển gia tăng. Bên cạnh đó, doanh thu xếp dỡ container tại cảng Cát Lái và ICD Tân Cảng – Nhơn Trạch cũng được kỳ vọng tăng nhờ nguồn hàng dồi dào.
- Các depot được TCL khai thác bao gồm Depot Tân Cảng Cát Lái khu 06, Tân Cảng Mỹ Thủy 1&2 có diện tích rộng, vị trí địa lý ngay sát cảng Cát Lái và khu công nghiệp Cát Lái 2, nhờ đó có thể hưởng lợi nhờ gia tăng nhu cầu lưu trữ, xếp dỡ container.
- ✓ **Giá cước dịch vụ tăng so với cùng kỳ.** Theo thông báo mới nhất từ công ty, từ ngày 01/01/2025, giá cước dịch vụ container tại các bãi depot Tân Cảng Mỹ Thủy và Tân Cảng Tân Vạn sẽ tăng từ 3 -10% đối với container khô và 11 - 13% đối với container lạnh, góp phần gia tăng doanh thu, cải thiện biên lợi nhuận.
- ✓ **Nâng cấp hạ tầng giao thông đến cảng Cát Lái.** Dự án mở rộng, nâng cấp đường Đồng Văn Cống (tuyến đường kết nối nút giao Mỹ Thủy, Cảng Cát Lái) đã được hoàn thành và thông xe vào tháng 02/2024, giúp giảm tình trạng ùn ứ, tăng cường kết nối giao thông vận chuyển container vào cảng Cát Lái.
- ✓ **Vị trí thuận tiện để tập kết hàng hóa.** Hiện nay, các chủ hàng chủ yếu tập trung ở KCN TP HCM, Đồng Nai, Bình Dương nên việc kết nối với cảng Cát Lái thuận tiện và ít chi phí hơn do cụm cảng Cái Mép -Thị Vải có vị trí cách xa 70 km và hệ thống logistics chưa hoàn thiện. Tuy nhiên, trong dài hạn, sản lượng khai thác của cảng Cát Lái có thể bị ảnh hưởng do một phần lượng hàng hóa dịch chuyển sang cụm cảng Cái Mép – Thị Vải theo chiến lược phát triển cảng của Chính phủ cũng như xu hướng sử dụng tàu cỡ lớn trên thế giới.
- ✓ Dù triển vọng xuất khẩu gạo kém tích cực có thể ảnh hưởng đến mảng đóng rút gạo của TCL, nhưng tác động này không đáng kể do mảng này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu chung.
- ✓ Chúng tôi dự phóng LNST của Cổ đông Công ty mẹ năm 2025 là 185 tỷ đồng (+30% svck). EPS và BVPS 2025F dự kiến là 6.134 đ/cp và 26.843 đ/cp, ROE 2025F dự kiến đạt 22,9%. Tại mức giá hiện tại 42.700, cổ phiếu đang được giao dịch với P/E và P/B lần lượt là 6,9x lần và 1,5x lần.

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA TCL

Báo cáo KQ HKDK (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1.186	1.355	1.529	1.631
Giá vốn hàng bán	(982)	(1.124)	(1.290)	(1.380)
Lợi nhuận gộp	204	231	239	251
Doanh thu tài chính	10	8	18	12
Chi phí tài chính	(2)	(1)	(1)	(1)
Chi phí bán hàng	(25)	(33)	(35)	(31)
Chi phí QLDN	(62)	(68)	(70)	(75)
Lợi nhuận từ HKDK	141	153	162	174
Lãi/lỗ khác	(0)	(0)	(0)	(0)
Lợi nhuận trước thuế	140	153	164	174
Lợi nhuận sau thuế	113	125	134	143
LNST cổ đông Công ty mẹ	113	125	134	143

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HKDK	(19)	153	99	5
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	75	39	(45)	(13)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	(82)	(132)	(73)	(17)
LCT thuần trong kỳ	(26)	60	(20)	(25)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	58	31	91	71
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	31	91	71	47

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,57	1,84	1,64	1,59
Khả năng thanh toán nhanh	1,05	1,32	1,11	1,17
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,13	0,45	0,25	0,11
Khả năng thanh toán lãi vay	76,11	105,04	130,52	288,60
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,65	0,68	0,64	0,58
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,35	0,32	0,36	0,42
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,05	0,04	0,03	0,05
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	55,38	48,56	44,67	73,83
Số ngày phải trả	62,62	42,90	37,31	57,96
Số ngày tồn kho	2,35	2,67	3,15	3,44
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,2%	17,0%	15,6%	15,4%
Tỷ suất lợi nhuận HKDK	11,9%	11,3%	10,6%	10,7%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	9,6%	9,2%	8,8%	8,8%
ROE	19,4%	22,9%	24,2%	23,8%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	31	91	71	47
+ Đầu tư ngắn hạn	118	92	139	154
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	228	175	248	440
+ Hàng tồn kho	7	9	13	13
+ Tài sản ngắn hạn khác	4	2	3	5
Tài sản ngắn hạn	388	369	474	659
+ Các khoản phải thu dài hạn	22	2	20	24
+ Tài sản cố định	316	284	274	247
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	3	9	3	3
+ Đầu tư dài hạn	140	142	139	142
+ Tài sản dài hạn khác	19	11	31	32
Tài sản dài hạn	499	448	466	449

Tổng Tài sản	887	817	940	1.108
+ Vay ngắn hạn	7	7	7	32
+ Phải trả người bán	167	98	166	272
+ Nợ ngắn hạn khác	73	96	115	111
Nợ ngắn hạn	247	201	289	416
+ Vay dài hạn	24	16	9	2
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	38	44	44	44
Nợ dài hạn	61	61	53	46
Tổng nợ phải trả	308	261	342	461
+ Vốn cổ phần	302	302	302	302
+ Thặng dư vốn cổ phần	21	21	21	21
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	152	91	95	101
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	579	556	599	647
Tổng cộng nguồn vốn	887	817	940	1.108

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	8,8%	14,3%	12,9%	6,6%
Tăng trưởng LNNT	14,8%	9,0%	7,2%	6,0%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	14,1%	9,8%	7,7%	6,4%
Tăng trưởng EPS	15,1%	32,6%	7,7%	6,4%
Tăng trưởng VCSH	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	-6,5%	-7,9%	15,1%	17,8%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	10,40	9,22	8,01	8,81
P/B	1,76	2,16	1,87	2,01
EPS (đồng/cp)	3.116	4.130	4.449	4.733
BVPS (đồng/cp)	18.459	17.674	19.112	20.708

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyensexuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên – Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ và Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư – Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



TRÒN VẬN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

Tạ Hòa
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây